TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2021/HSST
Ngày: 13/09/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: Giàng A Lình.
- Bà: Vàng Thị Thu.
- Thư ký phiên tòa, ông: Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa, ông: Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TL-ST-HS, ngày 28 tháng 07 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 08 năm 2021 đối với bị cáo.

1.**Vàng Hừ X** - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1970; Tại: xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi cư trú: Bản Tá B, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Vàng Phí T - Sinh năm 1940 và con bà Giàng Ly M (đã chết); Vợ: Pờ Hừ X - Sinh năn 1960; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/05/2020 đến ngày 20/05/2020 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tá B, huyện Mường T, đến ngày 06/09/2020 bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 08/09/2020 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T ra Quyết định truy nã, bị bắt truy nã và bị tạm giam từ ngày 22/07/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C - có mặt.

2. Người phiên dịch tiếng La Hủ cho bị cáo, bà: Lý Mai Phương - Sinh năm 1993 - Trú tại: Bản Nậm C, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ, ngày 10/05/2020 Vàng Hừ X mang

theo khoảng 03 kg mật ong đi bộ từ rừng về lán ruộng của gia đình ở bản Tá B, trên đường về X gặp một người đàn ông lạ mặt hỏi đổi thuốc phiện lấy mật ong, qua trao đổi X đem toàn bộ số mật ong đổi với người đàn ông này được 01 (một) gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu xanh, sau đó X tiếp tục đi về lán ruộng chia thành 08 (tám) gói nhỏ rồi dùng vỏ bao thuốc lào, vỏ mì tôm, vỏ thuốc cảm gói lại để sử dụng dần. Đến ngày 11/05/2020, X lấy 01 (một) gói thuốc phiện được gói bằng vỏ thuốc cảm ra sử dụng hút tại lán ruộng của mình. 07 (bảy) gói còn lại X cho vào 01 hộp kim loại màu xanh cất giấu vào trong túi quần đang mặc. X nằm hút thuốc phiện đến 10 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Tá B phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ 01 (một) gói thuốc phiện đang hút dở, 01 (một) bộ bàn đèn, 01 (một) hộp kim loại màu xanh, hình tròn bên trong đựng 07 (bảy) gói thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 13/KLGĐ ngày 11/05/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường T và Kết luận giám định số: 2804/GĐ-KTHS ngày 21/05/2020 của Viện khoa học hình sự bộ Công an kết luận: 08 (tám) gói thuốc phiện thu giữ của Vàng Hừ X có tổng khối lượng 6,67 gam là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-MT ngày 25 tháng 08 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Vàng Hừ X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Hừ X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Hừ X từ: 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét hoàn cảnh của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói niêm phong bằng phong bì công văn Công an huyện Mường T bên trong đựng 08 (tám) mảnh nilon còn lại sau khi cân giám định trọng lượng thuốc phiện; 01 (một) bộ bàn đèn; 01 (một) hộp kim loại màu xanh, hình tròn, thu giữ của bị cáo Vàng Hừ X.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 11/05/2020 tại bản Tá B, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Vàng Hừ X đã có hành vi tàng trữ trái phép 08(tám) gói thuốc phiện, trong đó: 01 (một) gói được gói bằng mảnh giấy màu trắng, có chữ màu xanh; 01 (một) gói được gói bằng mảnh nilon màu đỏ, xanh, trắng, loại vỏ bao mỳ tôm; 06 (sáu) gói đều được gói bằng các mảnh nilon màu đỏ, xanh, trắng, loại vỏ bao thuốc lào có tổng khối lượng là 6,67 gam, mục đích là để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu hành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, xét bị cáo Vàng Hừ X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Vàng Hừ X luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*. Xét thấy bị cáo Vàng Hừ X là người dân tộc thiểu số La Hủ, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo của xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai C là xã biên giới có hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân bị cáo Vàng Hừ X có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, nhận thức pháp luật hạn chế, lớn lên ở nhà tham gia lao động tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, đã được gia đình giáo dục nhiều lần, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để thỏa mãn cơn nghiện chất ma túy của bản thân nên đã phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét thấy: Điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo của xã Tá B, huyện Mường T, là xã biên giới có hoàn cảnh kinh tế, xã hội khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số (La Hủ), không có thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[8]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói niêm phong bằng phong bì công văn Công an huyện Mường T bên trong đựng 08 (tám) mảnh nilon còn lại sau khi cân giám định trọng lượng thuốc phiện thu giữ của bị cáo Vàng Hừ X; 01 (một) bộ bàn đèn; 01 (một) hộp kim loại màu xanh, hình tròn của Vàng Hừ X.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xét thấy: Điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo của xã Tá B, huyện Mường T, là xã biên giới có hoàn cảnh kinh tế, xã hội khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số (La Hủ), không có thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Đối với người đàn ông lạ mặt đã đổi thuốc phiện lấy mật ong của Vàng Hừ X.Trong qua trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T không đủ căn cứ để xử lý và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Vàng Hừ X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 38, Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Hừ X: 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ ngày 11/05/2020 đến ngày 20/05/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 22/07/2021.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn Công an huyện Mường T bên trong đựng 08 (tám) mảnh nilon còn lại sau khi cân giám định trọng lượng thuốc phiện thu giữ của bị cáo Vàng Hừ X; 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo; 01 (một) hộp kim loại màu xanh, hình tròn của Vàng Hừ X.

- Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng cho bị cáo Vàng Hừ X.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải